

Bản án số: 94/2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Chúc - Giáo viên và ông Trịnh Văn Toán - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2025/TLST-HS, ngày 09/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST-HS ngày 11/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh ngày 27/8/2008 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 27 ngày); HKTT: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1987 và bà Bàn Thị T, sinh năm 1983. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

2. Đặng Văn S, sinh ngày 28/7/2007 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 18 tuổi 27 ngày); HKTT: Bản T, xã YC, tỉnh TQ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn Th, sinh năm 1982 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1982. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 04/12/2024, Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - TQ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 9 tháng);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn Q:* Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q:* Ông Nguyễn Văn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh số 2 (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn S:* Bà Nguyễn Thị Tr - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh số 2 (Có mặt).

* *Bị hại:*

1. Anh Vàng A P, sinh năm 2006. Trú tại: Thôn BV, xã VC, tỉnh LC (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn V, xã BY, tỉnh LC (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bàn Văn L, sinh ngày 13/7/2010. HKTT: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ (Có mặt).

Đại diện hợp pháp của anh Bàn Văn L: Anh Bàn Văn S, sinh năm 1992. HKTT: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ (Có mặt).

2. Anh Bàn Văn S, sinh năm 1992. HKTT: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ (Có mặt).

3. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ (Có mặt).

4. Anh Đặng Văn Th, sinh năm 1982. HKTT: Bản T, xã YC, tỉnh TQ (Có mặt).

* *Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường PL, tỉnh Bắc Ninh nơi xảy ra sự việc:* Bà Nguyễn Thị Q - Bí thư Đoàn (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/09/2025, Công an phường QV, tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận đơn trình báo của anh Vàng A P, sinh năm 2006, HKTT: Thôn BV, xã VC, tỉnh LC về việc: Ngày 24/08/2025, Vàng A P bị kẻ gian trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu cam, không gắn biển kiểm soát tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, HKTT: Khu phố L, phường QV, tỉnh Bắc Ninh. Cùng ngày, Công an phường PL, tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1989, HKTT: Thôn V, xã BY, tỉnh LC về việc: Ngày 18/09/2025, tại Khu phố DN, phường PL, tỉnh Bắc Ninh, chị Đ1 bị kẻ gian trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh đen, BKS: 24AC-013.50.

Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xác minh làm rõ, triệu tập các đối tượng là Đặng Văn Q và Đặng

Văn S đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Q và S đã khai nhận trong ngày 24/8/2025 và 18/9/2025 cùng Đặng Văn Th, sinh ngày 01/5/2010, HKTT: Bản N, xã YC, tỉnh TQ và Bàn Văn L, sinh ngày 13/7/2010, HKTT: Thôn TH, xã CB, tỉnh TQ thực hiện hành vi trộm cắp các xe mô tô trên.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người liên quan và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định nội dung vụ án như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Đặng Văn S, Đặng Văn Q và Bàn Văn L cùng thuê trọ tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Văn H. Trưa ngày 24/8/2025, S thấy 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave A, màu cam, không gắn cánh yếm, không biển kiểm soát dựng ở trước phòng trọ của anh Vàng A P nên đã nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lại. S nói với Q và L “Bọn mày mà về Thuận Thành thì để tao lấy con xe này để đi”, Q trả lời: “Mày lấy thì lấy” và điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không biển kiểm soát mượn của chị Đặng Thị V, sinh năm 1991, HKTT: thôn TH, xã CB, tỉnh TQ, chở theo L đến khu vực vòng xuyên thuộc khu phố L, phường QV để đợi S. Lúc này, S quan sát xung quanh không có người nên đã lấy 01 kéo (loại kéo cắt giấy nhỏ) cắt 03 đầu dây nối vào ổ khóa điện, rồi nối vào đầu dây điện phía dưới của xe và nổ được máy. Sau đó S điều khiển xe đến khu vực vòng xuyên nơi Q và L chờ đợi và cả ba đi sang khu vực thị xã Thuận Thành (cũ) để tìm việc làm.

Đến tối ngày 28/8/2025, S, Q và L rủ nhau quay về phường PL, tỉnh Bắc Ninh, trên đường về S gặp một người đàn ông sửa khóa xe dọc đường, S đã nhờ người đàn ông đánh lại chìa khóa cho chiếc xe vừa trộm cắp được của anh P. Sau đó, cả nhóm đi đến bờ hồ khu phố DN, phường PL thì gặp A (là bạn quen qua xã hội của S), A rủ nhóm của S về phòng trọ tại cuối bờ hồ khu phố DN để ngủ thì nhóm của S đồng ý. Đến trưa ngày 29/8/2025, S không thấy chiếc xe Honda Wave A, màu cam đâu, S hỏi A thì A trả lời: “Không biết”. Sau đó, tối ngày 31/8/2025, thông qua mạng xã hội Tiktok, S thấy một tài khoản tên “Uh” (@trdmanh.09, @Tran Duc Manh) đăng hình ảnh chiếc xe mô tô Honda Wave A, màu cam giống với chiếc xe mà S đã trộm cắp, lúc này An nói: “Đây là M ở BB, BK trọ cùng phòng với A, trưa nay M lấy xe đi”. Do không biết M ở đâu nên S, Q và L rủ nhau đi tìm nhưng không thấy, đến sáng hôm sau cả nhóm quay lại phòng trọ của A để tìm A nhưng khi này A đã thu dọn đồ đạc chuyển đi nơi khác, nhóm của S không biết A chuyển đi đâu, không liên lạc được.

- **Vụ thứ hai:** Đặng Văn Q và Đặng Văn Th cùng đi xin việc tại Văn phòng tuyển dụng HC Vina có địa chỉ tại khu phố PC, phường PL, tỉnh Bắc Ninh. Do không có phương tiện để đi lại nên tối ngày 17/9/2025, Q rủ Th đi trộm cắp xe thì Th đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 18/9/2025, Th gọi Q để cả hai cùng đi trộm cắp xe máy, Th đưa cho Q 01 kéo dài khoảng 20cm, chuôi bọc nhựa màu đen lấy tại Văn phòng tuyển dụng HC Vina, sau đó cả hai đi bộ từ khu phố PC sang khu phố DN, phường PL để xem ai có xe để sơ hở thì trộm cắp. Q và Th đi vào khu vực phòng trọ của anh Vũ Xuân T, sinh năm 1990, HKTT: thôn QB, xã GB, tỉnh Bắc Ninh thì thấy có 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, BKS: 24AC-013.50 của chị Nguyễn Thị Đ1 dựng ở hành lang. Quan sát xung quanh thấy không có người, Q đi đến cầm vào tay nắm bên phải của xe thì thấy xe bị khóa cổ, Q bảo Th nhắc bánh trước, quay đầu xe hướng ra cổng, còn Q đứng sau đẩy xe đi khoảng 3 - 5m thì dừng lại. Tại đây, Q dùng chiếc kéo cầm theo cắt 03 đầu dây nối vào ổ khóa điện của chiếc xe, rồi dùng 01 chiếc bật lửa đốt nóng phần nhựa của các đầu điện bị cắt, lột phần vỏ bọc nhựa bên ngoài và nối lại các sợi dây đồng với nhau thì mặt đồng hồ của xe sáng đèn, biết xe đã khởi động được, Q dùng chân đạp nhiều lần vào tay nắm bên trái của xe còn Th dùng hai tay kéo mạnh tay nắm bên trái của xe để bẻ khóa cổ xe. Sau khi bẻ được khóa cổ xe, Q dắt xe ra cổng rồi điều khiển xe chở theo Th đi về Văn phòng tuyển dụng HC Vina. Trên đường về, Th dùng tay bẻ biển kiểm soát của xe và vứt dọc đường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND phường PL kết luận:

“- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu cam, không gắn biển kiểm soát, số máy JA70E-0188923, số khung RLHJA3930PY127648, sản xuất năm 2023, đăng ký lần đầu ngày 05/3/2024, (đã qua sử dụng), thời điểm định giá: Tháng 8/2025 có giá trị: 13.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy JA70E0297092, số khung RLHJA3931PY027710, sản xuất năm 2024, đăng ký lần đầu ngày 18/3/2024, (đã qua sử dụng), thời điểm định giá: Tháng 9/2025 có giá trị: 15.000.000 đồng”.

* Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu S xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy JA70E0297092, số khung RLHJA3931PY027710, đã qua sử dụng do Đặng Văn Q tự nguyện giao nộp. Ngày 13/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Đ1.

- Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave A, màu cam, số máy JA70E-0188923, số khung RLHJA3930PY127648, không gắn biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát 24AC-01350, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

- Đối với 02 kéo Q và S sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó đã vứt đi không nhớ ở đâu, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, không gắn biển kiểm soát và không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q. Anh Vàng A P yêu cầu S, Q, L bồi thường giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu cam số tiền là 13.000.000 đồng. Đại diện phía gia đình của S,

Q, L đã bồi thường cho anh P số tiền trên. Anh P đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q và S.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn Q và Đặng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS - KV8 ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố Đặng Văn Q và Đặng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Văn Q và Đặng Văn S đều khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng; các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn Q, anh Đặng Văn Đ trình bày: Anh là bố đẻ của bị cáo Đặng Văn Q, anh thừa nhận hành vi của bị cáo Q là vi phạm pháp luật song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến độ tuổi chưa thành niên và nhân thân để xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo Q được hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay, anh không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại số tiền bồi thường cho bị hại. Ngoài ra ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Văn L, anh Bàn Văn S, anh Đặng Văn Đ, anh Đặng Văn Th trình bày: Thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo có tác động gia đình để bồi thường khắc phục thiệt hại cho các bị hại do các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay các anh S, anh Đ, anh Th không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra các anh không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Bị hại anh Vàng A P và chị Nguyễn Thị Đ1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Chị Đ1 đã nhận lại tài sản, anh P đã nhận được tiền bồi thường, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các ý kiến, lời khai của anh P, chị Đ1 có trong hồ sơ vụ án được Tòa án công bố theo quy định.

* Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường PL, tỉnh Bắc Ninh nơi xảy ra sự việc: Bà Nguyễn Thị Q - Bí thư Đoàn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản trình bày ý kiến, đề nghị: Bị cáo Đặng Văn Q còn ít tuổi (dưới 18 tuổi) về nhận thức pháp luật và cuộc sống còn nhiều thiếu sót, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, điều đó làm ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức của bị cáo. Căn cứ chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam đối với người chưa thành niên phạm tội và xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt, ưu tiên

biện pháp giáo dục tại địa phương, cải tạo không giam giữ hoặc các biện pháp thay thế phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục học tập, rèn luyện, tránh tác động tiêu cực của môi trường giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt:

1. Đặng Văn Q từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2. Đặng Văn S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chuyển hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 04/12/2024 bị Toà án nhân dân huyện BM, tỉnh HG (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - TQ) thành 06 tháng án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2025. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q trình bày bản luận cứ: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh về tội danh và các điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân tốt của bị cáo, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo Q mới 16 tuổi 11 tháng 27 ngày vẫn đang trong độ tuổi người chưa thành niên từ 16 đến 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp

người chưa thành niên để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo Q.

Bị cáo Đặng Văn Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn S trình bày bản luận cứ: Đồng ý với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh về tội danh và các điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Đặng Văn T được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương chiến công đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật, miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

Bị cáo Đặng Văn S nhất trí quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bàn Văn L, anh Bàn Văn S, anh Đặng Văn Đ, anh Đặng Văn Th không có ý kiến gì với phần kết luận về phần liên quan và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của các bị hại và những người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 24/8/2025 đến ngày 18/9/2025, trên địa bàn khu phố L, phường QV và khu phố DN, phường PL thuộc tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, Đặng Văn Q cùng Đặng Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu cam, không gắn biển kiểm soát trị giá 13.000.000 đồng của anh Vàng A P. Ngày 18/9/2025 Đặng Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, gắn BKS: 24AC-013.60 trị giá 15.000.000đ của chị Nguyễn Thị Đ1. Tài sản S trộm cắp trị giá là 13.000.000đ. Tổng giá trị tài sản Q 02 lần trộm cắp là 28.000.000đ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không cấu kết chặt chẽ, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng. Trong ngày 24/8/2025, bị cáo Đặng Văn S là người đã khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn bị cáo Đặng Văn Q là người có vai trò đồng phạm giúp sức thể hiện bằng lời nói, thúc đẩy tinh thần để S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra bị cáo Q là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/9/2025 cùng với Th. Do vậy khi quyết định hình phạt cần tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Đặng Văn S là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 04/12/2024, Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - TQ) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo mới 16 tuổi 9 tháng nên được coi là không có án tích theo quy định của pháp luật. Ngày 24/8/2025 bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, không bị coi là tái phạm nhưng bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của

bản án trước, điều này chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đồng thời chuyển 06 tháng tù án treo của bản án số 26/2024/HSST ngày 04/12/2024, Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - TQ) thành 06 tháng án giam, bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án, có như vậy mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Đặng Văn T được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương chiến công đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Văn Q: Trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, các lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân tốt của bị cáo, chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị hại cũng có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo Q mới 16 tuổi 11 tháng 27 ngày vẫn đang trong độ tuổi người chưa thành niên từ 16 đến 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; phạm tội 02 lần đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên cần chấp nhận. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm nào khác.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần phạt bổ sung các bị

cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt và đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền bồi thường cho bị hại, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu S xanh, không gắn biển kiểm soát, số máy JA70E0297092, số khung RLHJA3931PY027710, đã qua sử dụng do Đặng Văn Q tự nguyện giao nộp. Ngày 13/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Đ1 là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave A, màu cam, số máy JA70E-0188923, số khung RLHJA3930PY127648, không gắn biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát 24AC-01350, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được. Khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với 02 kéo Q và S sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó đã vứt đi không nhớ ở đâu, Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được. Khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Liên quan trong vụ án này:

Đối với Bàn Văn L và Đặng Văn Th, tại thời điểm thực hiện hành vi, L 15 tuổi 01 tháng 11 ngày, Th 15 tuổi 04 tháng 17 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội phạm ít nghiêm trọng, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và Th bằng hình thức “Cảnh cáo” là thỏa đáng.

Đối với hai nam thanh niên tên A và M, các bị cáo không biết thông tin, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã sửa chữa và đánh mới chìa khóa cho chiếc xe moto Honda Wave A, màu cam, là thợ sửa xe dọc đường, các bị can không biết thông tin, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 115; Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt:

1. Đặng Văn Q 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CB, tỉnh TQ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87; Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2. Đặng Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Chuyển hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2024/HSST ngày 04/12/2024, Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - TQ) thành 06 tháng án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2025. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 95/2025/HSST-QĐTG ngày 22/12/2025 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đặng Văn Q và Đặng Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo Q có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND/Công an/Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 - Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Tiên Du Trại tạm giam số 1, CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh (HLPL);
- UBND xã Cao Bồ, tỉnh TQ;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng